

Số: 06 / 2007/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động
điểm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 06/10/1999 và Nghị định số: 06/2002/NĐ-CP ngày 14/01/2002 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 31/05/2004 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt chương trình phát triển chợ đến năm 2010;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại công văn số 785/KHCN-TĐC ngày 04/12/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức và hoạt động điểm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thương Mại và Du lịch; Thủ trưởng các Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư pháp ;
- TT Tỉnh uỷ, TTHĐND tỉnh ;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Chánh, phó VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT - VX-TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Văn Thạch

QUY ĐỊNH
VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CÂN ĐỐI CHỨNG
TẠI CÁC CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06 /2007/QĐ-UBND
ngày 31 / 01 / 2007 của UBND tỉnh)

Chương I.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi đối tượng điều chỉnh:

1. Văn bản này quy định việc tổ chức và hoạt động các điểm cân đối chứng áp dụng cho các loại chợ loại 1, loại 2, loại 3 đã được quy hoạch tổng thể và phê duyệt tại Quyết định số 73/2006/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các loại chợ tạm, chợ không nằm trong quy hoạch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

Điều 2. Chống gian lận đo lường, đảm bảo công bằng xã hội là trách nhiệm của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, quản lý thị trường, các cơ quan quản lý chuyên ngành, UBND các cấp, các Sở, Ban, Ngành liên quan, Ban quản lý các chợ và của chính mỗi người tiêu dùng.

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ, có trách nhiệm chấp hành nghiêm Pháp luật về đo lường; cân, dong, đo, đếm, chính xác; chịu sự kiểm tra, giám sát đo lường của Ban quản lý chợ và người tiêu dùng. Các cơ quan quản lý Nhà nước xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giải thích thuật ngữ:

1. Gian lận đo lường là hành vi sử dụng một số thủ thuật làm sai lệch kết quả định lượng hàng hoá trong mua bán, trao đổi với mục đích thu lợi bất chính gây thiệt hại cho người tiêu dùng, các biểu hiện chính:

1.1. Phá kẹp chì niêm phong của cơ quan quản lý Nhà nước để điều chỉnh làm sai lệch phương tiện đo theo hướng có lợi cho người kinh doanh;

1.2. Sử dụng các phương tiện đo lường không hợp pháp như: Phương tiện đo chưa được phê duyệt mẫu, phương tiện đo chưa kiểm định, phương tiện đo quá hạn kiểm định, phương tiện đo có sai số vượt quá mức sai số cho phép;

1.3. Sử dụng các thủ thuật gian lận khác làm sai lệch kết quả định lượng hàng hoá, gây thiệt hại cho người tiêu dùng (khi phương tiện đó vẫn hợp pháp, chính xác);

1.4. Kinh doanh các loại hàng hoá đóng gói sẵn không đủ định lượng ghi trên bao bì.

2. Điểm cân đối chứng là cơ sở kỹ thuật của Nhà nước, bao gồm phương tiện đo lường và chuẩn đo lường trang bị cho các chợ, phục vụ nhu cầu cân đối

chúng và đấu tranh chống gian lận đo lường và hỗ trợ cho công tác quản lý đo lường của UBND các cấp.

3. Cân đối chứng là phương tiện đo lường hợp pháp dùng để đối chứng, cân đồng lại định lượng hàng hoá, vật phẩm đã mua bán, để xác định sai số về đo lường và các hành vi gian lận khác về đo lường.

Chương II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy hoạch phát triển điểm cân đối chứng.

1. Việc phát triển điểm cân đối chứng phải theo quy hoạch thống nhất, phù hợp quy hoạch phát triển chợ và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp các Sở, Ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã xây dựng quy hoạch phát triển điểm cân đối chứng cho các chợ trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

Điều 6. Quy mô điểm cân đối chứng.

Tuỳ theo quy mô của từng loại chợ, mỗi chợ được xây dựng 1 điểm cân đối chứng hoặc một số điểm cân đối chứng.

Điều 7. Về tổ chức.

Điểm cân đối chứng trực thuộc UBND huyện, thị xã và chịu sự quản lý chỉ đạo toàn diện của UBND huyện, thị xã, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ (trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Điều 8. Quy định về hoạt động của điểm cân đối chứng:

1. Điểm cân đối chứng hoạt động không thu phí, phục vụ theo nhu cầu của nhân dân và người tiêu dùng trong mua bán, trao đổi để xác định sai số của việc định lượng hàng hoá.

2. Điểm cân đối chứng hoạt động theo phương thức tự phục vụ: Người tiêu dùng khi có nhu cầu cân đối chứng, được tự mình kiểm tra lại; khi có sai lệch về định lượng hàng hoá, các bên tự giải quyết thoả thuận với nhau; trường hợp không thoả thuận được, các bên được quyền đề nghị Ban quản lý chợ, các cơ quan có thẩm quyền làm trọng tài giải quyết.

3. Phương tiện đo tại điểm cân đối chứng là căn cứ để xác định sai số của việc định lượng hàng hoá (thông dụng); các phương tiện đo này phải được kiểm định định kỳ theo quy định của Pháp luật.

4. Người tiêu dùng đều có quyền và nghĩa vụ cân đối chứng nhằm kiểm tra, giám sát đo lường và đấu tranh chống gian lận đo lường để tự bảo vệ quyền lợi của mình, góp phần đảm bảo công bằng xã hội.

5. Ban quản lý các chợ chịu trách nhiệm tổ chức trực tại các điểm cân đối chứng và tổ chức hoạt động theo đúng các quy định của văn bản này.

6. Người trực và vận hành thiết bị điểm cân đối chứng, phải được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ đo lường để đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Điều 9. Kinh phí xây dựng và hoạt động của các điểm cân đối chứng.

Kinh phí thực hiện được huy động các nguồn: Ngân sách tỉnh (nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học cấp qua Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm), ngân sách huyện, thị xã và phân thu phí tại chợ:

1. Kinh phí xây dựng ki ốt bao che, duy trì các trạm cân đối chứng, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ hoặc đột xuất thiết bị các trạm trích từ nguồn ngân sách huyện, thị xã và nguồn thu phí tại chợ, UBND các huyện, thị xã hướng dẫn thực hiện.

2. Kinh phí mua cân đối chứng, đào tạo nghiệp vụ ngân sách tỉnh đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của các ngành, các cấp.

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

1.1. Căn cứ quy hoạch chung của tỉnh, kế hoạch của các huyện, thị xây dựng kế hoạch phát triển điểm cân đối chứng hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện;

1.2. Cân đối kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ hàng năm, đảm bảo thực hiện kế hoạch phát triển điểm cân đối chứng của tỉnh;

1.3. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển điểm cân đối chứng trên từng địa bàn;

1.4. Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về đo lường, thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành Pháp luật về đo lường, xử lý các hành vi vi phạm về đo lường;

1.5. Tổ chức kiểm định định kỳ và đột xuất phương tiện đo lường tại các điểm cân đối chứng;

2. Sở Tài chính:

2.1. Đảm bảo nguồn kinh phí cho việc xây dựng và phát triển điểm cân đối chứng hoạt động đúng quy hoạch, kế hoạch của tỉnh;

2.2. Hướng dẫn về chính sách chế độ và các quy định tài chính của Nhà nước cho các ngành các cấp, các đơn vị liên quan.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Căn cứ quy hoạch phát triển điểm cân đối chứng của tỉnh, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đưa nội dung phát triển điểm cân đối chứng vào kế hoạch hàng năm để thực hiện.

4. Sở Thương mại và Du lịch:

4.1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ quản lý đo lường, duy trì điểm cân đối chứng cho các Ban quản lý chợ, doanh nghiệp quản lý chợ;

4.2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã và các ngành liên quan kiểm tra đo lường tại các chợ trong tỉnh.

5. UBND các huyện, thị xã:

5.1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý Nhà nước về đo lường tại địa phương theo quy định của Pháp luật, đặc biệt đối với việc cân đo các sản phẩm hàng hoá thiết yếu và phổ biến trong đời sống hàng ngày của nhân dân;

5.2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TCĐLCL) xây dựng quy hoạch phát triển điểm cân đối chứng cho các chợ trên địa bàn;

5.3. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ đề nghị ngân sách tỉnh cấp và cân đối nguồn ngân sách huyện, thị xã đầu tư và hỗ trợ hoạt động của các điểm cân đối chứng;

5.4. Quản lý thống nhất về hoạt động của các điểm cân đối chứng trên địa bàn, tổng hợp và báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động cho Sở Khoa học và Công nghệ;

5.5. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, Ban quản lý các chợ triển khai xây dựng và tổ chức hoạt động có hiệu quả các điểm cân đối chứng, ngăn chặn kịp thời các hành vi gian lận về đo lường;

5.6. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục TCĐLCL và các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra đo lường trên địa bàn;

5.7. Ban hành các quy định cụ thể, thể chế hóa hoạt động điểm cân đối chứng cho phù hợp với từng huyện, thị xã trên địa bàn.

6. UBND các xã, phường, thị trấn:

6.1. Tổ chức xây dựng điểm cân đối chứng theo chỉ đạo của UBND huyện, thị xã, tuyên truyền các văn bản Pháp luật về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

6.2. Chỉ đạo các Ban quản lý chợ triển khai điểm cân đối chứng, hoạt động có hiệu quả, đúng quy định, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân và người tiêu dùng;

6.3. Đảm bảo các điều kiện cần thiết, về mặt bằng, an ninh trật tự, an toàn cho hoạt động của điểm cân đối chứng.

7. Ban quản lý các chợ, doanh nghiệp quản lý chợ.

7.1. Tổ chức trực tại điểm cân đối chứng phục vụ nhu cầu của nhân dân. Hướng dẫn người tiêu dùng sử dụng cân đối chứng, làm trọng tài giải quyết các tranh chấp khiếu nại về đo lường tại chợ;

7.2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, thanh tra quản lý đo lường tại chợ;

7.3. Bảo vệ tài sản điểm cân đối chứng, quản lý sử dụng các thiết bị của điểm cân đối chứng đúng quy định;

7.4. Cân đối kinh phí hoạt động, bảo dưỡng sửa chữa, đăng kí, kiểm định định kỳ các phương tiện đo của điểm cân trong nguồn thu phí chợ.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng, xử lý vi phạm.

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức hoạt động điểm cân đối chứng và chống gian lận đo lường được khen thưởng kịp thời.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định Pháp luật trong lĩnh vực quản lý đo lường và các quy định tại văn bản này đều bị xử lý theo các quy định của Pháp luật hiện hành.


Điều 12. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã, các Sở, Ban, Ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện quy định này trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, UBND các cấp, các Sở, Ban, Ngành phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Văn Thạch